

Bản án số: 89/2018/HSST

Ngày 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: khóm 8, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị Thu H; có vợ Tiền Anh X và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 22/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản và trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2007, đã được xóa án tích.

+ Ngày 25/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2009, đã được xóa án tích.

+ Ngày 13/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2018, bị khởi tố và chuyển tạm giam từ ngày 26/02/2018 đến ngày 17/5/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Bé H), sinh năm 1991 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: khóm 8, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ

văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2018 đến ngày 26/6/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: khóm 8, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Quan ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng (*văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018*).

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài Thu – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Bạc Liêu.

**Bị hại:*

- Anh Hà Mẫn X, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ trụ sở: Đường N, khóm 7, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Minh S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 5, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: khóm 10, phường 1, thành phố B, (*văn bản ủy quyền số 01/GUQ-PC45 ngày 17/02/2018*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H chủ động tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

- Vụ 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại trước cửa hàng nhôm kính, đá hoa cương H trên đường 23/8 thuộc khóm 1, phường 8, thành phố B các bị cáo H và N có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 69D1-253.85 của anh Hà Mẫn X đậu trên sân của cửa hàng. Qua kết luận định giá về tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 69D1-253.85, tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 60%, với giá là 11.100.000 đồng.

- Vụ 2: Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2018, tại vỉa hè trước nhà số 219 đường T thuộc khóm 7, phường 1, thành phố B, các bị cáo H và N có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển kiểm soát 94H5-3333 (biển kiểm soát thật là 94B1-1222) của Phòng Cảnh sát hình sự do anh Trương Minh S sử dụng (anh S là cán bộ của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu được giao xe của đơn vị để phục vụ công tác). Qua bản kết luận định giá về tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu FUTURE, biển số 94B1-1222 tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 45%, với giá là 11.925.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn

Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo N và H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N và H đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm và quần áo của Nguyễn Thanh N; 02 chìa khóa; 02 long đèn bằng kim loại .

- Người bào chữa cho bị cáo H bà Huỳnh Nguyễn Hoài Thu trình bày: Mặc dù bị cáo H có 02 lần cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên ở cả 02 lần trên bị cáo H đều không phải là người trực tiếp lấy trộm tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo H có trình độ học vấn thấp, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời bị cáo H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo N và H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo đã biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Hà Mẫn X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, anh Trương Minh S là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy các bị hại nêu trên đã có lời khai ở cơ quan điều tra và các chứng cứ vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của anh X và anh S không trở ngại gì cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H thống nhất thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các bị hại đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, hình ảnh lưu giữ tại USB được trích xuất từ camera ghi nhận tại hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018 các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, sau khi uống cà phê, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F2-5424 chở bị cáo N về nhà. Trên đường về, khi chạy ngang cửa hàng nhôm kính, đá hoa cương H, địa chỉ đường 23/8 thuộc khóm 1, phường 8, thành phố B khi phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 69D1-253.85 của anh Hà Mẫn X đậu trên sân của cửa hàng nhưng không có người trông coi bị cáo H nói *“Hai anh em mình hết tiền rồi, quay lại mượn đỡ xe đó đi”*, do hiểu việc mượn xe trong lời nói của bị cáo H chính là lấy trộm xe của người khác nên bị cáo N gật đầu đồng ý do đó H dừng xe và quay đầu xe lại rồi ngồi trên xe đợi, còn bị cáo N xuống lấy xe trên dẫn ra lộ sau đó lên ngồi điều khiển xe vừa lấy trộm để bị cáo H dùng chân đẩy xe đến khu nhĩ tì thuộc phường 1, thành phố B cất giấu mục đích tìm người tiêu thụ, sau đó các bị cáo quay về nhà. Khi bị cáo N về nhà nghe gia đình nói Công an đến mời làm việc, lo sợ hành vi phạm tội bị phát hiện nên tối cùng ngày bị cáo N đã điện thoại trình báo Công an phường 1 thành phố B nhưng không thể hiện tên họ người trình báo về việc nhìn thấy có 01 xe Honda dựng trên lộ nhựa trong khu nhĩ tì không có người trông coi nghi ngờ xe trộm. Khi nhận được tin báo lực lượng Công an đã đến nơi theo tin báo và thu giữ xe các bị cáo đã chiếm đoạt. Qua bản kết luận định giá về tài sản số 06 ngày 06 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 69D1-253.85, màu sơn: Xanh- Bạc- Đen, số máy: HC12E2945970, số khung: 1200BY145945, tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 60%, với giá là 11.100.000 đồng.

-Lần 2: Sau khi cà phê xong, khoảng 17 giờ ngày 16/02/2018, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F2-5424 chở bị cáo N về nhà. Khi chạy ngang nhà số 219 đường T thuộc khóm 7, phường 1, thành phố B phát hiện cả 02 thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển kiểm soát 94H5-3333 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu (biển kiểm soát thật là 94B1-1222 của Phòng Cảnh sát hình sự giao cho cán bộ của Phòng là anh Trương Minh S sử dụng để phục vụ công tác) đậu trên vỉa hè trước nhà không có người trông coi nên bị cáo N nói “Xe không có ai coi hết, lấy được” bị cáo H trả lời “Ừ”. Sau đó bị cáo H dừng xe lại để N xuống lấy trộm xe dẫn ra hướng chợ Trần Huỳnh khoảng 5m thì lên xe ngồi điều khiển để bị cáo H điều khiển xe 94F2-5424 dùng chân đẩy, cả hai di chuyển qua cầu Tôn Đức Thắng thì dừng lại. Bị cáo N dùng điện thoại gọi cho cho Phạm Thanh P (tên thường gọi là M) nhà ở khóm 5, phường 5, thành phố B để cầm xe 94H5-3333 nhưng P không đồng ý vì nói là xe của ông T hình sự nên yêu cầu N trả lại. Do lo sợ vì lấy phải tài sản của Cảnh sát nên H và N đẩy xe quay lại nơi trộm để trả xe nhưng nhìn thấy lực lượng Công an có mặt tại hiện trường, sợ bị bắt nên cả hai đẩy xe quay lại nhà của P để cất giấu do lúc này không có mặt P tại nhà nên bị cáo N mở cốp xe 94F2-5424 lấy chìa khóa tháo biển kiểm soát 94H5-3333 rồi bỏ xe và bản số lại tại nhà P, đồng thời điện thoại cho P yêu cầu được gửi rồi cùng với H bỏ về nhà. Đến ngày 17/02/2018 nhận được tin báo của người dân phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future không biển kiểm soát đang dựng trong hẻm đối diện chợ phường 5 thuộc khóm 5, phường 5, thành phố B, lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ. Qua kết luận định giá về tài sản số 14 ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu FUTURE, biển số 94B1-1222, màu sơn: Đen – xám - bạc, số máy: C35E-0659751, số khung: 35067Y228988, tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 45%, với giá là 11.925.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H lợi dụng tài sản không người trông giữ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh Hà Mẫn X và Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.025.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo N và H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng số 83/QĐ-KSĐT ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, ở 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại cả hai bị cáo không có bàn bạc và phân công vai trò cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm

tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do đó vai trò phạm tội của 02 bị cáo ngang nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với từng bị cáo. Cụ thể, do các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 97/2018/KLGĐTC ngày 31/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ của Bộ y tế kết luận về năng lực đối với bị cáo H: “*tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần*”, do vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển về hành vi của mình*” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Xét thấy, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo N. Mặc khác, bị cáo N có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N sẽ cao hơn so với bị cáo H là phù hợp.

Đối với lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, do vậy không thể áp dụng tình tiết “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hà Mẫn X và Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng, được xử lý như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime; tiền Việt Nam 8.020.000 đồng thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N là phù hợp;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 94F2-5424 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, ông H không biết bị cáo sử dụng xe làm

phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông H là phù hợp;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu sơn: đen- xám- bạc, số máy: C35E-0659751, số khung: 35067Y228988 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 69D1-253.85, màu sơn: Xanh - Bạc- Đen, số máy: HC12E2945970, số khung: 1200BY145945, là tài sản hợp pháp của người bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và anh Hà Mẫn X là phù hợp.

- Đối với 02 (hai) long đèn bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) ốc vít bằng kim loại màu trắng các vật chứng nêu trên do bị cáo N đã tháo và lấy ra từ xe chiếm đoạt, đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng dùng để vặn ốc vít có in số 10-14; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng dùng để vặn ốc vít có in số 13-15 và in chữ DROP FORGED.23L11, vật chứng trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen trên có chữ “Nón sơn”; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần Jean màu xanh của bị cáo N sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, xét vật chứng trên giá trị sử dụng không lớn, bị cáo N cũng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Thanh P (Minh D) quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh H đã bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

Khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Bé Hùng).

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Bé H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thanh N **01 (một)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2018 đến ngày 17/5/2018.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2018 đến ngày 26/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong màu trắng, bên trên có ghi “mũ bảo hiểm và quần áo của Nguyễn Thanh N trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/02/2018 tại khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thanh N và Điều tra viên Đoàn Văn Luật.

- 01 gói niêm phong màu trắng, bên trên ghi “02 chìa khóa trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/02/2018 tại khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thanh N và Điều tra viên Tô Minh Hiện.

- 01 gói niêm phong màu trắng, bên trên ghi 02 long đèn bằng kim loại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/02/2018 tại khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thanh N và Điều tra viên Tô Minh Hiện.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS ND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bạc Liêu;
- THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Việt Quỳnh